

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2021/DSST**

Ngày: 06/5/2021.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Anh Chiến;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thủy Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày **06** tháng **5** năm **2021** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 421/2021/TLST-DS ngày 24/11/2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐST-DS ngày 24/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng NN;**

Địa chỉ: 02 LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoài M, chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

( Theo văn bản ủy quyền số: 2965 ngày 27/12/2019)

Đại diện theo ủy quyền lại: **Huỳnh Anh V** – Giám đốc phòng giao dịch Bến Tranh Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

( Theo văn bản ủy quyền số 85 ngày 16/3/2021)

Địa chỉ: ấp LPA, xã LHL, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Ông Lê Văn C**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1966 ( vắng mặt);

- Lê Công T2, ính năm 1993 (vắng mặt).

- Lê Thị Thúy H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

- Lê Công T3, sinh năm 2004;

Đại diện theo pháp luật của Lê Công T3: Bà Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Anh V trình bày:*

Ngày 04/11/2015 ngân hàng NN – chi nhánh huyện Chợ Gạo - Phòng giao dịch Bến Tranh có ký hợp đồng tín dụng số 6904LAV201510264 với ông Lê Văn C, hạn mức cho vay 70.000.000 đồng. Đến ngày 15/5/2017, ông C tiếp tục ký phụ lục hợp đồng tín dụng số 6904LAV201510264/PL để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích sản xuất chăn nuôi, giấy nhận nợ ngày 16/5/2017, thời hạn trả nợ 16/5/2020, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Phương thức trả nợ: chia làm 03 kỳ:

- + Kỳ 1: Ngày 16/05/2018 trả số tiền gốc 500.000 đồng cùng với tiền lãi.
- + Kỳ 2: Ngày 16/05/2019 trả số tiền gốc 500.000 đồng cùng với tiền lãi.
- + Kỳ 3: Ngày 16/05/2020 trả số tiền gốc 99.000.000 đồng cùng với tiền lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông C đã giao cho Ngân hàng giữ hộ các giấy tờ về tài sản như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246019, thửa số 439, tờ bản đồ số 15, diện tích 772m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup> + 472m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), số vào sổ CH01152 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246019, thửa số 439, tờ bản đồ số 15, diện tích 772m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup> + 472m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), số vào sổ CH01152 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246037, thửa số 462, tờ bản đồ số 15, diện tích 1243m<sup>2</sup> (đất chuyên trồng lúa nước), số vào sổ CH01153 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Quá trình thực hiện khoản vay, ông C chỉ trả được nợ gốc 70.500.000 đồng cho hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Đến ngày 16/5/2019 món nợ đến hạn phân kỳ 500.000 đồng, đến ngày 16/5/2020 món nợ đến hạn trả nợ nhưng ông C không thực hiện trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C trả số tiền nợ gốc 99.500.000 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 15/3/2021 là 30.547.863 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/3/2021 là 7.377.745 đồng, tổng cộng 137.425.608 đồng, và tiếp tục tính lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số 6904LAV201510264 và phụ lục hợp đồng số 6904LAV201510264/PL cho đến khi trả hết nợ.

\* Bị đơn ông Lê Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Thị Cẩm T1, Lê Công T2, Lê Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn và người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

**[2] Quan hệ tranh chấp:** Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Lê Văn C là tranh chấp hợp đồng tín dụng được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung tranh chấp:** Tại phiên tòa diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Anh V yêu cầu ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 90.500.000 đồng; Lãi theo hợp đồng tính đến ngày 05/5/2021 gồm lãi trong hạn là: 32.042.408 đồng, lãi quá hạn 8.426.439 đồng, Tổng cộng: 139.968 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 04/11/2015 và ngày 15/5/2017. Sau khi án có hiệu lực nếu ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị ông C tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở, bởi lẽ giữa ông C với Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 6904LAV201510264 ngày 04/11/2015 và phụ lục hợp đồng số 6904LAV201510264/PL ngày 15/5/2017 để vay số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Sau khi vay xong ông C chỉ trả được 70.500.000 đồng hiện còn nợ lại tính đến ngày 05/5/2021 vốn: 90.500.000 đồng; Lãi theo hợp đồng tính đến ngày 05/5/2021 gồm lãi trong hạn là: 32.042.408 đồng, lãi quá hạn 8.426.439 đồng, Tổng cộng: 139.968 đồng; Do ông C đã vi phạm thời gian thanh toán nợ cho Ngân hàng, làm thiệt thòi quyền lợi cho Ngân Hàng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông C trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền nêu trên theo hợp đồng tín dụng là phù hợp, nên được chấp nhận toàn bộ. Trường hợp đến hạn trả tiền nếu ông C không trả nợ thì sẽ tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại tòa đại diện của Ngân hàng có ý kiến về việc hiện Ngân hàng đang giữ 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C và bà Cẩm T1 thì Ngân hàng đồng ý trả cho ông C và bà T1 khi ông C trả đầy đủ tiền nợ vay cho Ngân hàng,

nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này. Phía bị đơn ông Lê Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Thị Cẩm T1, Lê Công T2, Lê Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc ông C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Vì các lẽ trên***

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 05/5/2021 số tiền vốn gốc: 90.500.000 đồng; Lãi trong hạn là: 32.042.408 đồng, lãi quá hạn 8.426.439 đồng. Tổng cộng: 139.968.847 đồng (một trăm ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng).

Trường hợp ông C chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6904LAV201510264 ngày 04/11/2015 và phụ lục hợp đồng số 6904LAV201510264/PL ngày 15/5/2017;

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng trả cho ông Lê Văn C 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi ông C trả xong nợ cho Ngân hàng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246019, thửa số 439, tờ bản đồ số 15, diện tích 772m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup> + 472m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), số vào sổ CH01152 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246019, thửa số 439, tờ bản đồ số 15, diện tích 772m<sup>2</sup> (đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup> + 472m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), số vào sổ CH01152 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB246037, thửa số 462, tờ bản đồ số 15, diện tích 1243m<sup>2</sup> (đất chuyên trồng lúa nước), sổ vào sổ CH01153 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị Cẩm T1 ngày 10/8/2011, đất tọa lạc tại ấp NT, xã TBT, huyện Chợ gạo, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn C phải nộp 6.998.000 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 3.280.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004430 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

\* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Dương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ

**NGUYỄN THỊ MỸ LIL**

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**\* Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**NGUYỄN THỊ MỸ LIL**